

ĐẶC TRƯNG NHÂN CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ TRÍ TUỆ

• ThS. Nguyễn Văn Quang^(*)

Tóm tắt

Nhân cách Hồ Chí Minh là những phẩm chất và năng lực của một anh hùng dân tộc vĩ đại và nhà văn hóa kiệt xuất, nhà hoạt động chính trị lỗi lạc, lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc Việt Nam. Một trong những biểu hiện của đặc trưng nhân cách Hồ Chí Minh là trí tuệ, được thể hiện qua sự mẫn cảm chính trị, khả năng dự báo và sự đóng góp về nhiều mặt trong các lĩnh vực về văn hóa, giáo dục và nghệ thuật. Nghiên cứu đặc trưng nhân cách Hồ Chí Minh về trí tuệ có ý nghĩa to lớn trong việc giáo dục và đào tạo, định hướng rèn luyện cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trong xu thế hội nhập và phát triển.

Từ khoá: nhân cách, trí tuệ, nhân cách Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Nhân cách Hồ Chí Minh là sự kết tinh từ truyền thống văn hóa, giáo dục của gia đình, quê hương, đất nước; từ sự tác động đa chiều của điều kiện văn hóa, xã hội, lịch sử và con người của dân tộc và thời đại; từ sự giáo dục của nhà trường và quá trình tự giáo dục, sự khổ công tu dưỡng, rèn luyện; từ tư chất, năng lực của con người Hồ Chí Minh; từ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, của các học thuyết, tư tưởng tiến bộ của nhân loại; từ gương sáng của các nhà hoạt động chính trị tiến bộ, nhà văn hóa trên thế giới. Nhân cách Hồ Chí Minh được định hình, bồi đắp và không ngừng hoàn thiện trong cuộc đấu tranh kiên cường, bền bỉ cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người để hướng con người tới giá trị chân, thiện, mỹ. Với những đặc trưng về trí tuệ, nhân cách Hồ Chí Minh có giá trị to lớn trong việc đã soi sáng con đường phát triển của dân tộc Việt Nam và định hướng xây dựng con người mới và sự tu dưỡng không ngừng nghỉ của nhiều thế hệ người Việt Nam. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào *trí tuệ* - biểu hiện đặc sắc trong nhân cách Hồ Chí Minh.

2. Một số nét đặc trưng nhân cách Hồ Chí Minh về trí tuệ

2.1. Trí tuệ mẫn cảm, linh hoạt trong việc thấu thái các giá trị văn hóa

Một trong những nhân tố làm nên sự vĩ đại

của Hồ Chí Minh là sự nhạy cảm với cái mới, đầu óc phê phán tinh tường, linh hoạt trong việc tiếp nhận và biến đổi các giá trị văn hóa. Qua thực tiễn hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã hóa thân vào dân tộc và nhân loại, làm thăng hoa chính dân tộc và thời đại mình, để lại dấu ấn không phai mờ trong lịch sử phát triển của nhân loại.

Trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh được trang bị nền tri thức văn hóa Quốc học, Hán học và sớm tiếp thu những tri thức Tây học. Suốt hành trình 30 năm tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã có mặt ở khắp các châu lục, đi qua gần 40 nước khác nhau trên thế giới và làm đủ nghề để sống. Bằng con đường tự học, Hồ Chí Minh đã khiến thế giới kinh ngạc về trí tuệ mẫn tiệp, sự uyên bác của mình. Theo sách *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Anh tự học bằng việc mượn những cuốn sách nhỏ từ những người bạn làm việc trên tàu, anh học tiếng Pháp khi làm vườn cho ông chủ tàu ở Saint Adresse, học tiếng Anh với một giáo sư người Ý vào những ngày nghỉ. Hồ Chí Minh đã tranh thủ thời gian và học với bất kỳ người nào, ở đâu, thời gian nào. Trong bản khai lý lịch dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản, Hồ Chí Minh đã khai ở mục thứ 18, biết tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Quảng Đông, tiếng Ý và cả tiếng Đức.

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh bắt đầu hoạt động lý luận sôi nổi. Người đã viết cuốn sách *Những người bị áp bức* (Les Opprimés) bằng tiếng Pháp và nhờ Marcel Cachin đề tựa, viết bài cho các báo Le Populaire, L'Humanité... *Báo cáo của mật thám* ngày 16/3/

^(*) Nghiên cứu sinh, Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

1920 còn cho biết: “Nguyễn Ái Quốc đang dịch một đoạn ‘L’ Esprit des Lois” (Vạn pháp tinh lý) của Montesquieu sang quốc ngữ và “Quốc chẳng được một Hội kín nào giúp đỡ. Ông ta rất tự trọng, muốn tự mình đảm nhận việc in sách bằng tiền để dành”. Tiếp đó, Nguyễn Ái Quốc viết *Bản án chế độ thực dân Pháp* (Le Procès de la Colonisation Francaise) được xuất bản tại Pháp năm 1925, nêu rõ tư tưởng và tinh thần chiến đấu của dân tộc và nhân dân Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã kết tinh các giá trị văn hóa Đông - Tây - hai nền văn hóa lớn của nhân loại để làm giàu trí tuệ của mình. Sự kết tinh ấy được thể hiện khi Người tự nhận mình là “người học trò nhỏ” của các bậc vĩ nhân. Năm 1968, khi làm việc về sách *Người tốt, Việc tốt*, Bác nói: “Một người phải biết học nhiều người!” [7, tr. 665]. Chính phương châm đó đã giúp Hồ Chí Minh tiếp cận nhiều người, nhiều nền văn hóa và thấu thái các giá trị tinh hoa để làm nên một Nhà văn hóa kiệt xuất - Hồ Chí Minh. Đánh giá về trí tuệ uyên bác trong việc tiếp biến, thấu thái tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại của Hồ Chí Minh, báo chí Bungari nhận định Hồ Chí Minh có “tầm hiểu biết uyên bác về châu Á”, Người có cả trí tuệ uyên bác và nhân cách cao đẹp, Người thuộc về lớp người đặc biệt mà cái chết lại gieo mầm cho sự sống đời đời bất diệt, thể xác thì hữu hạn nhân cách thì trường tồn.

2.2. Trí tuệ mẫn tiệp, nhân quan chính trị thiên tài trong việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

Với khả năng tư duy độc lập, linh hoạt, sáng tạo, nhân quan chính trị thiên tài, Hồ Chí Minh đã vượt qua “sự hạn chế” về tầm nhìn và phương pháp đấu tranh của các chí sĩ tiền bối trong việc tìm kiếm con đường cứu nước và giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh đã xác định đúng phương hướng và phương thức cứu nước, kiên trì và dũng cảm thực hiện lý tưởng cao đẹp giành độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Ở độ tuổi thanh thiếu niên, Hồ Chí Minh đã chứng kiến những làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của dân tộc, từ bậc vua quan trung thần, nghĩa sĩ cho đến quần chúng nhân dân đang bị đọa đày đau

khổ. Năm 1908, Người thấy rõ hạn chế chưa biết tổ chức và chưa có tổ chức từ sự thất bại của phong trào kháng thuế của nhân dân Trung kỳ. Thất bại của các cuộc kháng Pháp do các sĩ phu yêu nước khởi xướng, đến xu hướng cứu nước mới của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... đã giúp Hồ Chí Minh thấy con đường cách mạng, phương pháp đấu tranh của các bậc tiền bối không phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, ý thức hệ phong kiến và tư sản không có khả năng vạch ra giải pháp đấu tranh phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và xu thế phát triển của thời đại. Anh khâm phục họ nhưng không tán thành con đường cứu nước nào, cũng như từ chối con đường Đông Du theo lời mời gọi của cụ Phan Bội Châu vào năm 1905, vì theo Anh con đường cứu nước của Hoàng Hoa Thám còn nặng cốt cách phong kiến đã không thể dẫn tới thắng lợi, con đường cầu viện Nhật Bản của Phan Bội Châu chẳng khác gì “đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau”, còn con đường cải lương của Phan Châu Trinh chẳng khác gì “xin giặc rũ lòng thương”. Đúng như cố Giáo sư Trần Văn Giàu nhận định “Nguyễn Tất Thành không đi Phồn Xương, tuy đó là con đường ngắn nhất. Không đi Nhật, tuy có các bậc chú bác khuyến khích. Không đi Hoa Nam, tuy ở đó có cách mạng Tân Hợi đang bước vào giai đoạn ‘cử đồ đại sự’”. Trong ba đường ấy, Nguyễn Tất Thành không chịu một con đường nào” [2, tr. 81].

Từ sự phân tích trên ta có thể thấy, Hồ Chí Minh có một “cái nhìn khác”, một nhân quan đầy sức phê phán trong nhận thức về kẻ thù và con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Người đã mạnh dạn “khước từ” cái sai để đi tìm cái đúng, từ chối từ bỏ cái lạc hậu, lỗi thời để đi tìm cái tiên tiến, phù hợp với thời đại. “Đấy là sự vượt qua những lối mòn cũ kỹ để đi tìm cho được con đường mà dân tộc cần đi. Đấy là sự khẳng định một bản lĩnh, một khả năng suy nghĩ độc lập và sáng tạo mà lịch sử đang đòi hỏi. Đấy chính là bước ngoặt rất quan trọng khi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước” [3, tr. 11].

Cũng từ những năm tháng trên quê hương và sự ảnh hưởng của các giá trị văn hóa dân chủ, tiến bộ phương Tây, đặc biệt là tư tưởng “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” của cách mạng Pháp, cho nên và

hẳn nhiên nước Pháp là trở thành tâm điểm cuốn hút người thanh niên giàu nhiệt huyết trong hành trình tìm đường cứu nước. Nguyễn Tất Thành muốn tìm hiểu sự thật về nước Pháp, về chủ nghĩa thực dân Pháp đang trực tiếp thống trị Việt Nam và “khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy” [4, tr. 461]. Đây là một sự lựa chọn đúng đắn cả về hướng đi và cách đi so với những nhà cách mạng tiền bối, thể hiện sự nhạy cảm và sáng tạo độc đáo trong suy nghĩ và hành động của Nguyễn Tất Thành.

Từ năm 1911 đến năm 1920, suốt hành trình gần 10 năm khảo cứu các dân tộc thuộc địa và các cuộc cách mạng trên thế giới, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin thông qua bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I Lênin được công bố trên báo *Nhân đạo* ngày 16 - 17 tháng 7 năm 1920. Cùng thời gian đó, nhiều chí sĩ cách mạng tiếp xúc với Sơ thảo luận cương của Lênin nhưng chỉ Hồ Chí Minh, với nhãn quan chính trị sắc bén, tinh tường đã khẳng định “đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta” [6, tr. 562]. Người nhận thức được rằng, cái mà dân tộc cần trước tiên không phải vũ khí, mà là cách thức đánh đuổi thực dân để cứu nước, là cách thức làm cách mạng, hay nói đúng hơn là phải có “lý luận và phương pháp cách mạng”. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và kết quả hoạt động thực tiễn trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, sự nghiên cứu triệt để lý luận mácxít đã đem lại cho Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc về cách mạng và con đường cách mạng mà chưa có nhà hoạt động cách mạng nào có được - “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [6, tr. 30].

2.3. Trí tuệ tổng hợp, khả năng dự báo và nắm vững quy luật vận động của cách mạng Việt Nam

Với vốn kiến thức sâu rộng từ nhiều nền văn hóa, lối tư duy tổng hợp, trí tuệ mẫn cảm và tầm

nhìn chiến lược thiên tài, Hồ Chí Minh nắm vững quy luật vận động của xã hội và thực tiễn Việt Nam để từ đó vạch ra những dự báo lịch sử, đề ra những quyết sách đúng đắn, định hướng, chỉ đạo sát hợp cho những bước phát triển và thành công của cách mạng Việt Nam.

Trở lại những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, dân tộc Việt Nam đắm chìm trong đêm trường nô lệ. Lớp lớp sĩ phu, văn thân, hào kiệt đứng lên chống giặc ngoại xâm nhưng đều thất bại, cách mạng Việt Nam lâm vào khủng hoảng đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc. Vượt lên hạn chế của các nhà yêu nước tiền bối, Hồ Chí Minh đã vạch rõ quy luật vận động của cách mạng Việt Nam “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” [5, tr. 1], là “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Đó thực sự là sự lựa chọn đúng đắn thể hiện trí tuệ và tầm nhìn cách mạng của Hồ Chí Minh và điều đó đã được lịch sử cách mạng nước ta và nước khác trên thế giới trong thế kỷ XX chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

Về khả năng dự báo, từ năm 1941, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã nêu ra dự báo: “Nếu cuộc chiến tranh đế quốc lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa, thì cuộc chiến tranh đế quốc lần này, sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, do đó mà cách mạng nhiều nước thành công” [9, tr. 329]. Đến tháng 2 năm 1942, trong *Lịch sử nước ta*, Người dự báo “1945 Việt Nam độc lập” [5, tr. 267]. Nhờ nắm vững đặc điểm của dân tộc và quy luật vận động của cách mạng Việt Nam, kết hợp với nghệ thuật quân sự tài tình, chỉ trong vòng 3 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, Cách mạng Tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập, cùng với sự ra đời của các nước xã hội chủ nghĩa đã chứng minh dự báo của Hồ Chí Minh hoàn toàn chính xác.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ của dân tộc Việt Nam, tháng 6 năm 1949, trong tác phẩm *Giấc ngủ mười năm*, Hồ Chí Minh đã dự báo chiến thắng Điện Biên Phủ là trận cuối cùng với hơn một vạn giặc chết và bị thương sẽ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực

dân Pháp. 5 năm sau, ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, quân dân ta chiến thắng, dự báo của Bác, thêm một lần chính xác. Sang thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, trong bản thảo *Diễn văn kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 15 nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (2/9/1960)*, Hồ Chí Minh dự báo “chậm lắm là 15 năm nữa Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, Bắc Nam nhất định sẽ sum họp một nhà”. Mười lăm năm sau, đại thắng mùa xuân năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, dự báo của Hồ Chí Minh trở thành hiện thực.

Hồ Chí Minh với những dự báo thiên tài trong thực tiễn chỉ đạo cách mạng Việt Nam đã chứng minh khả năng nắm vững quy luật vận động, phát triển của cách mạng Việt Nam và thế giới một cách tài tình, khoa học; những định hướng, những quyết sách ấy của Người đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của cách mạng Việt Nam. Tại Hội thảo quốc tế kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (Hà Nội - 1990), Tiến sĩ A. Atmet, Giám đốc UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương - đại diện đặc biệt của Tổng Giám đốc UNESCO đã khẳng định: “Chỉ có ít nhân vật trong lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống và rõ ràng Hồ Chí Minh là một trong số đó. Người sẽ được ghi nhớ không chỉ là người giải phóng cho tổ quốc và nhân dân bị áp bức mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một tương lai hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này” [1, tr. 28-29].

2.4. Trí tuệ uyên bác, đóng góp quan trọng về nhiều mặt trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật

Lịch sử phát triển của nhân loại đã chứng minh một sự thật hiển nhiên rằng, các dân tộc trong quá trình xây dựng và phát triển đã sản sinh biết bao nhân tài nhưng không phải bất cứ ai cũng trở thành vĩ nhân của dân tộc. Một con người được gọi là vĩ nhân khi có “tâm hồn lớn, tình yêu lớn, sáng tạo, có nghị lực và niềm tin lớn vào chân lý cuộc đời. Những giá trị tinh thần do người ấy sản sinh ra ảnh hưởng đến một thời đại, một giai đoạn

dài lâu, có tác dụng biến đổi và thúc đẩy lớn lao, tạo nên vóc dáng mới cho con người, cho trí tuệ và nền văn hóa dân tộc phát triển theo chiều hướng tiến bộ của lịch sử” [10, tr. 43]. Hồ Chí Minh là một vĩ nhân của lịch sử Việt Nam và thế giới, con người tiêu biểu của văn hóa dân tộc và nhân loại trong thời đại mới.

Năm 1923, trong bài *Thăm một chiến sĩ quốc tế cộng sản - Nguyễn Ái Quốc* được đăng trên Báo *Ogoniok*, nhà báo Ôxip Mandenxtan đã nhận xét rằng: “Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một nền văn hóa, không phải văn hóa Châu Âu, mà có lẽ là một nền văn hóa của tương lai... Qua cử chỉ cao thượng, tiếng nói trầm lắng của Nguyễn Ái Quốc, tôi như thấy được ngày mai, như thấy được viễn cảnh trời yên bể lặng của tình hữu ái toàn thế giới bao la như đại dương” [4, tr. 462-463]. Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1990), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã tôn vinh Hồ Chí Minh là *Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam*. Người là một tấm gương sáng về hoạt động sáng tạo văn hóa, thể hiện sự uyên bác về tri thức cũng như đa dạng các hoạt động văn hóa của Người.

Trước hết, Hồ Chí Minh đã nhận thấy được sức mạnh của văn hóa đối với sự nghiệp cách mạng và đề ra những quan điểm, luận điểm về xây dựng một nền văn hóa mới nhằm “soi đường cho quốc dân đi”. Người chủ trương xây dựng nền giáo dục toàn diện, lấy chất lượng làm cốt, hướng đến việc phát triển toàn diện con người. Trong đó, phương pháp giáo dục phải phù hợp, dân chủ, lấy nêu gương và giáo dục tinh thần tự học làm nền tảng, đồng thời phải huy động mọi lực lượng tham gia giáo dục và đào tạo con người.

Chính vì thấy được sức mạnh của văn hóa nên trong thực tiễn, Hồ Chí Minh đi tiên phong trong sáng tạo văn hóa. Người đã làm chủ được nhiều ngôn ngữ khác nhau trong viết văn, viết báo, làm thơ, luận bàn chính trị và hoạt động văn hóa... Người là nhà thơ, nhà văn, nhà báo cách mạng vĩ đại với hơn 250 bài thơ, khoảng 2.000 bài báo, nhiều truyện ngắn, văn chính luận, tiểu phẩm văn học... Nghiên cứu di sản của Người,

chúng ta có thể thấy sức sống, sự hùng hồn qua những trang thơ, những lời hiệu triệu. Những thành tựu văn chương đặt nền móng cho nền văn xuôi hiện thực mới; những bài báo ngắn gọn, súc tích góp phần thức tỉnh dân tộc, phản ánh sức sáng tạo văn chương, nghệ thuật ở Người. Chính những cống hiến to lớn đó, Nghị quyết của UNESCO đánh giá: “Sự đóng góp về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho sự hiểu biết lẫn nhau...”[8].

3. Giá trị giáo dục của tấm gương nhân cách Hồ Chí Minh về trí tuệ

Nghiên cứu những đặc trưng của nhân cách Hồ Chí Minh về trí tuệ có ý nghĩa to lớn không chỉ trong khoa học nghiên cứu về Hồ Chí Minh, mà còn góp phần quan trọng trong công tác giáo dục và đào tạo, định hướng rèn luyện cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trong xu thế vận động và phát triển của nền giáo dục hiện đại.

Đối với cán bộ, giảng viên, thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” thực chất là rèn luyện người giáo viên theo tấm gương nhân cách Hồ Chí Minh, gắn với việc xây dựng tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, tinh thần tự học và tính sáng tạo của mỗi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Về đạo đức, người giáo viên cần rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, lối sống, tác phong, giữ gìn và bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo. Về trí tuệ, “tự học” và “sáng tạo” đòi hỏi người giáo viên “phải biết tự động học tập”, giữ gìn kỷ luật trong học tập và rèn luyện, không ngừng bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; đồng thời, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp quản lý, cải tiến phương pháp làm việc, đề xuất sáng kiến kinh nghiệm hoặc tham gia nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, cũng như đổi mới công tác lập kế hoạch giảng dạy, kế hoạch công tác.

Đối với sinh viên, nhân cách Hồ Chí Minh nói chung và nhân cách trí tuệ của Người nói riêng là định hướng căn bản để hoàn thiện bản thân. Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về tinh thần tự học, tự rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn cuộc sống. Do đó, sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức, nhân cách của Người, phải “lấy tự học làm cốt”, “không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi”, phải coi trọng trách nhiệm tự học của mỗi người, tự học thêm để làm chủ được tri thức. “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời, phải gắn lý luận với thực tiễn, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà”.

Đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới đang diễn ra mạnh mẽ, kinh tế tri thức ngày càng có vai trò nổi bật trong quá trình phát triển lượng sản xuất. Điều này, đòi hỏi các chủ thể giáo dục phải tích cực, chủ động, tự học, học thường xuyên, học suốt đời để chiếm lĩnh được hệ thống tri thức, kỹ năng nghề nghiệp. Tinh thần tự học, học suốt đời và nhân cách Hồ Chí Minh về trí tuệ mãi mãi là tấm gương sáng ngời soi rọi cho mỗi chúng ta phấn đấu, rèn luyện vươn lên góp phần xây dựng nước ta trở thành một nước giàu mạnh.

4. Kết luận

Với nhân cách cao đẹp, trí tuệ uyên bác, Hồ Chí Minh trở thành tấm gương để Đảng ta, dân tộc ta và nhân dân ta noi theo. Nhờ sự khổ công học tập, tôi luyện và trưởng thành qua thực tiễn cuộc sống, Hồ Chí Minh đã qua vượt qua sự hạn chế về mặt lý luận và phương pháp cách mạng của các bậc tiền bối, để tìm ra con đường cứu nước và giải phóng dân tộc. Những dự báo thiên tài, được hiện thực hóa thành công qua thực tiễn cách mạng Việt Nam, cùng với cống hiến to lớn về văn hóa, giáo dục và nghệ thuật, Hồ Chí Minh xứng đáng là *Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam*, là người thầy mẫu mực về nhân cách trí tuệ, là tấm gương sáng ngời cho chúng ta noi theo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. M. Atmet (1995), “Hồ Chí Minh, một nhân vật vĩ đại đã cống hiến trọn đời mình cho sự mệnh tự do, độc lập”, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam, Hội thảo quốc tế *Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2]. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (2009), *Vàng trong lửa - Chủ tịch Hồ Chí Minh với miền Nam Tổ quốc*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Đặng Xuân Kỳ (1990), *Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội.
- [4]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Nghị quyết 24C/18.65 của Đại hội đồng UNESCO khóa 24-1987 về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- [9]. Dương Trung Quốc (2001), *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919-1945)*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
- [10]. Viện Văn hóa (1990), *Hồ Chí Minh và văn hóa Việt Nam*, Hà Nội.

FEATURES OF HO CHI MINH'S PRESTIGE IN INTELLECT**Summary**

Ho Chi Minh's prestige in those qualities and capacities of a great national hero, and an outstanding cultural, political activist, brilliant leader of the Communist Party and Vietnam nation. One of the feature manifestations of Ho Chi Minh's prestige in the intellect, displayed in his political sensitivity, predictive competence and multi-faceted contributions in the fields of culture, education and arts. Research on features of Ho Chi Minh's prestige in intellect has great significance in education and training, which orients training methods for managerial staffs, lecturers and students in the direction of integration and development.

Keywords: prestige, intellect, Ho Chi Minh's prestige.